

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững  
giai đoạn 2021-2025 từ đầu năm 2023 đến nay trên địa bàn huyện**

Thực hiện Công văn số 893/SKHĐT-KGVX ngày 13/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện 03 CTMTQG trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1114/SLĐT BXH-BTXH ngày 14/4/2023 của Sở Lao động - TB&XH về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và rà soát các chiều thiếu hụt và nguyên nhân nghèo.

UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 từ đầu năm 2023 đến nay trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Để triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện kịp thời, có hiệu quả, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo trong năm 2023, cụ thể:

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/02/2023 về việc đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2023.

- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 21/3/2023 về việc triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện năm 2023.

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc tổ chức hội nghị đối thoại chính sách về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023.

- Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 về việc chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023 để thực hiện nhiệm vụ chi.

- Công văn số 433/UBND-NN ngày 07/4/2023 về việc đăng ký nội dung, kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1 về hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, thuộc Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Ngoài ra, trên cơ sở các quyết định phân kinh phí của tỉnh (Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023; Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 21/3/2023; Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 07/4/2023), UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn lập dự toán, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các Tiểu Dự án, Dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

## 2. Kinh phí bố trí thực hiện năm 2023

DVT: Nghìn đồng

| Số TT            | Tên Dự án, Tiểu Dự án triển khai thực hiện trên địa bàn                                  | Vốn TW           | Vốn sự nghiệp  | Cộng năm 2023    | Tồn năm 2022        | Tổng cộng           |
|------------------|--|------------------|----------------|------------------|---------------------|---------------------|
| 1                | <b>DA2:</b> Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo                           | 2.188.000        | 164.000        | <b>2.352.000</b> | <b>870.000</b>      | <b>3.222.000</b>    |
| 2                | <b>Tiểu DA1 (DA3):</b> Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp             | 1.165.000        | 178.000        | <b>1.343.000</b> | <b>433.000</b>      | <b>1.776.000</b>    |
| 3                | <b>DA4:</b> Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững                           | 2.987.000        | 224.000        | <b>3.211.000</b> | <b>841.680</b>      | <b>4.052.680</b>    |
| 3.1              | <i>Tiểu DA1 (DA 4): Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>                                  | 2.987.000        | 224.000        | 3.211.000        | 600.680             | 3.811.680           |
| 3.2              | <i>Tiểu DA3 (DA4): Hỗ trợ việc làm bền vững (thực hiện thu thập cung - cầu lao động)</i> |                  |                |                  | 241.000             | 241.000             |
| 4                | <b>Tiểu DA2 (DA6):</b> Truyền thông về giảm nghèo đa chiều                               | 119.000          | 9.000          | <b>128.000</b>   | 0                   | <b>128.000</b>      |
| 5                | <b>DA7:</b> Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá                                       | 473.000          | 35.000         | <b>508.000</b>   | <b>83.948,45</b>    | <b>591.948,45</b>   |
| 5.1              | <i>Tiểu DA 1: Nâng cao năng lực</i>  | 308.000          | 23.000         | 331.000          | 83.700              | 414.700             |
| 5.2              | <i>Tiểu DA 2: Giám sát đánh giá</i>  | 165.000          | 12.000         | 177.000          | 248,45              | 177.248,45          |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>6.932.000</b> | <b>610.000</b> | <b>7.542.000</b> | <b>2.228.628,45</b> | <b>9.770.628,45</b> |

**Ghi chú:** Riêng năm 2023, tỉnh hỗ trợ Trung tâm GDNN-GDTX huyện 2.187 triệu đồng (trong đó Vốn TW: 2.034 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 153 triệu đồng).

### 3. Kết quả thực hiện

#### 3.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Hiện nay, chưa thực hiện, với lý do: UBND tỉnh chưa ban hành mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án phát triển sản xuất Chương trình MTQG quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG; khoản 2 Điều 9, khoản 2 và khoản 3 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư 46/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hiện nay chưa có đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký tham gia đối với loại hình liên kết chuỗi giá trị.

#### 3.2. Tiểu Dự án 1 (Dự án 3): Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Trên cơ sở nguồn kinh phí tỉnh phân bổ, UBND huyện đã có Văn bản số 433/UBND-NN ngày 07/4/2023 về việc triển khai cho các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn đăng ký nội dung, kinh phí thực hiện. Đến nay, vẫn chưa có đơn vị địa phương nào đăng ký.

#### 3.3. Tiểu Dự án 1 (Dự án 4): Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/02/2023 về việc đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2023; đồng thời triển khai cho các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, huyện, UBND các xã, thị trấn. Đến cuối tháng 4/2023 sẽ tổ chức khai giảng 05 lớp/175 người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia, hoàn thành 100% KH mở lớp theo kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

- Ngoài ra, trên cơ sở kết quả đăng ký đào tạo nghề cho người lao động tại các doanh nghiệp, toàn huyện có 03 doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp nghề, cụ thể:

- + Công ty TNHH Dệt may An Phúc: 150 lao động nghề may công nghiệp.
- + Xi nghiệp Thăng Lợi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài: 210 lao động nghề Gia công sản phẩm mộc.
- + Công ty TNHH May Hoàng Vinh: 105 lao động nghề may công nghiệp.

Hiện đang chờ các đơn vị liên quan lập các thủ tục quy định để tiến hành mở lớp đào tạo nghề theo quy định.

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ cho Trung tâm GDNN-GDTX huyện 2.187 triệu đồng (trong đó Vốn TW: 2.034 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 153 triệu đồng), hiện nay Trung tâm đang xây dựng dự toán kinh phí để triển khai đầu tư phòng học chuyển đổi số và đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy học phục vụ công tác đào tạo nghề.

### **3.4. Tiểu Dự án 3 (Dự án 4): Hỗ trợ việc làm bền vững (thực hiện thu thập cung - cầu lao động)**

Hiện nay chưa thực hiện, chờ cấp trên hướng dẫn.

### **3.5. Tiểu Dự án 2 (Dự án 6): Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc tổ chức hội nghị đối thoại chính sách về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023. Trên cơ sở đó sẽ tổ chức 04 hội nghị hình thức đối thoại trực tiếp với các đại biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ dân thuộc diện thụ hưởng các chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Trong tháng 4/2023 sẽ tổ chức 01 Hội nghị và 03 Hội nghị còn lại trong tháng 5/2023. Ngoài ra, sẽ hợp đồng với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện để truyền truyền nội dung các chính sách, hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tổ chức trên địa bàn huyện.

### **3.6. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

#### **a) Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

UBND huyện dự kiến sẽ tổ chức 03 hội nghị tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở (nội dung: việc làm, đào tạo nghề, XKLD, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, trợ giúp xã hội...). Thời gian hoàn thành trước tháng 9/2023.

*b) Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá*

Đã xây dựng dự thảo kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện. Thời gian thực hiện trong quý 3+4 năm 2023.

Đồng thời, trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp, UBND huyện sẽ tổ chức 2 hội nghị tập huấn hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (5 xã *Phía Bắc* và 8 xã *Phía Nam*); phiếu, biểu mẫu và hỗ trợ điều tra viên rà soát. Thời gian hoàn thành trong quý 3 năm 2023.

**4. Kết quả rà soát các chiều thiếu hụt và nguyên nhân nghèo, cận nghèo**

Qua kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều toàn huyện còn **5,94%** với **3.253 hộ/8.853** nhân khẩu, trong đó:

Tổng số hộ nghèo: 1.934 hộ/5.270NK, chiếm tỷ lệ 3,53%

Tổng số hộ cận nghèo: 1.319 hộ/3.583NK, chiếm tỷ lệ 2,41%

Trong đó, chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo tập trung vào **07/12** chỉ số, cụ thể:

- Việc làm: 1.867 hộ, chiếm 57,4% (*hộ nghèo: 1.419 hộ; hộ cận nghèo: 448 hộ*).
- Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 1.447 hộ, chiếm 44,48% (*hộ nghèo: 1.076 hộ; hộ cận nghèo: 371 hộ*).
- Bảo hiểm y tế: 3.253 hộ, chiếm 100% (*hộ nghèo: 1.934 hộ; hộ cận nghèo: 1.319 hộ*).
- Chất lượng nhà ở: 138 hộ, chiếm 4,24% (*hộ nghèo: 135 hộ; hộ cận nghèo: 03 hộ*).
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 179 hộ, chiếm 5,50% (*hộ nghèo: 165 hộ; hộ cận nghèo: 14 hộ*).
- Sử dụng dịch vụ viễn thông: 1.804 hộ, chiếm 55,45,99% (*hộ nghèo: 1.380 hộ; hộ cận nghèo: 424 hộ*).
- Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 232 hộ, chiếm 7,13% (*hộ nghèo: 225 hộ; hộ cận nghèo: 07 hộ*).

**Các nguyên nhân nghèo tập trung 03 nhóm chính, gồm:**

- + Đối với 430 hộ nghèo, 270 hộ cận nghèo không có lao động
- + Đối với 301 hộ nghèo, 313 hộ cận nghèo không có kỹ năng lao động, sản xuất
- + Đối với 1.203 hộ nghèo, 736 hộ cận nghèo gia đình có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn; gia đình có nhiều người phụ thuộc, đang nuôi con nhỏ đi học,...

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

- Công tác giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, vì vậy cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu giảm nghèo đã thực sự trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và hội đoàn thể các cấp; huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thu hút

sự hưởng ứng, chia sẻ và ủng hộ tích cực của cộng đồng, của các doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân và của chính bản thân người nghèo, hộ nghèo.

- Trong bối cảnh kinh tế đất nước đang gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Đảng, Nhà nước vẫn ưu tiên, dành nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo, an sinh xã hội như: chính sách hỗ trợ tiền điện, trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề,... đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống cho người dân nói chung và người nghèo, cận nghèo nói riêng.

- Các đơn vị chủ trì dự án, tiêu dự án đã chủ động, tích cực tham mưu UBND huyện triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời. Các cấp chính quyền địa phương đã chủ động, phối hợp tuyên truyền về các nội dung, dự án của Chương trình, qua đó giúp cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai lồng ghép với các tiêu chí giảm nghèo bền vững, dạy nghề và tạo việc làm góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả hơn các dự án, chương trình liên quan đến giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm tại các xã xây dựng nông thôn mới.

## 2. Những tồn tại, khó khăn bất cập

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đôi lúc chưa có sự quan tâm đúng mức, vai trò của một số thành viên Ban Chỉ đạo các cấp chưa phát huy, trách nhiệm chưa cao; một bộ phận hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Một số nội dung chưa có hướng dẫn cụ thể như: định mức kinh tế kỹ thuật mới để thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế chưa được ban hành, tiêu chí lao động có thu nhập thấp chưa có quy định cụ thể,... quá trình triển khai thực hiện ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

(1) Đối với **Dự án 2** (*Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo*): Hiện nay, UBND tỉnh chưa ban hành mức hỗ trợ, do vậy việc triển khai thực hiện ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn. Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hiện nay chưa có đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký tham gia đối với loại hình liên kết chuỗi giá trị.

(2) Đối với **Tiểu Dự án 1 (Dự án 4)**: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn có những khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

+ Đối tượng “*Người lao động có thu nhập thấp*” được hỗ trợ chi phí đào tạo nghề. Tuy nhiên hiện nay, chưa có văn bản quy định cụ thể về đối tượng này. Đề nghị các cấp sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể đối tượng “*Người lao động có thu nhập thấp*” để địa phương sớm triển khai thực hiện.

+ Quy định đối tượng “*Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp*” được chi đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng. Tuy nhiên, đối chiếu quy định tại điểm a, khoản 9 Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định thì “*Người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp*” không được hỗ trợ.

+ Đối tượng đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025 gồm người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp. Tuy nhiên, quá trình tuyển sinh, mở lớp gặp không ít khó khăn:

(1) *Đối với đối tượng là Hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn này trên địa bàn huyện đa số là những hộ neo đơn, bệnh tật, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ không có người lao động.*

(2) *Đối với đối tượng là Hộ mới thoát nghèo: Một số đã tham gia học nghề trước đó, một số là lao động chính của gia đình, đang có việc làm nên không mặn mà để tham gia học nghề.*

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã thiếu ổn định, hạn chế về thực tiễn, kiêm nhiệm nhiều công việc, vai trò tham mưu của các ngành có liên quan trực tiếp đến công tác giảm nghèo chưa tích cực, sự phối hợp thiếu đồng bộ,... đã ảnh hưởng đến hiệu quả của Chương trình.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Tranh thủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy, hướng dẫn chuyên môn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, đồng thời bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2023, phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để trợ giúp người nghèo, hộ nghèo.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, căn bản về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và người dân trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình, đồng thời hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại, khuyến khích người nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

3. Trên cơ sở thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, để giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1,72% trong năm 2023 (*trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,72%*) và duy trì không có đối tượng người có công thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, UBND huyện sẽ tăng cường chỉ đạo các phòng, ban, ngành phối hợp với Mặt trận, hội đoàn thể các cấp và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

+ **Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo neo đơn, không có lao động:** Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát hoàn cảnh cụ thể từng hộ gia đình, đề nghị Mặt trận, các hội đoàn thể, UBND các xã, thị trấn vận động, nhận đỡ đầu, trợ giúp thường xuyên; đồng thời thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội phù hợp; tuyên truyền, vận động vào các cơ sở trợ giúp xã hội để được chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định đối với các trường hợp neo đơn có nhu cầu.

+ **Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có lao động nhưng thiếu việc làm, đông người ăn theo (nhiều người phụ thuộc), có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn, đang nuôi con nhỏ đi học,...**

Tiếp tục rà soát, đánh giá tình trạng thiếu việc làm, độ tuổi, trình độ lao động, ... (tăng cường phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng tổ chức các Phiên giao dịch việc làm lưu động, các buổi tuyên truyền tư vấn, giới thiệu việc làm tại các xã, thị trấn nhằm kết nối cung - cầu lao động và xuất khẩu lao động. Đồng thời, phối hợp Ngân hàng CSXH triển khai công tác cho vay tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo thu nhập, tạo công việc ổn định).

Riêng đối với những gia đình có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn; đang nuôi con nhỏ đi học: Phối hợp các ngành liên quan, Mặt trận, các hội đoàn thể và các địa phương, triển khai các chính sách an sinh xã hội phù hợp, như trợ giúp xã hội, tham gia các lớp đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với vay vốn giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế phù hợp,...

+ **Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo không có kiến thức sản xuất, không có kỹ năng lao động:** Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát kỹ số lượng người trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động, khả năng phát triển sản xuất theo từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế tại địa phương, phối hợp các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức các lớp đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với việc hỗ trợ, tham gia các mô hình sinh kế phù hợp.

+ **Đối với hộ cận nghèo thiếu hụt về BHYT:** Tính đến 16/4/2023 đã có 3.345 người tham gia BHYT, đạt 93,36%; số còn lại 238 người, sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát những người không có khả năng tham gia (loại bỏ các đối tượng hưởng trùng), tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ, đảm bảo 100% người cận nghèo tham gia BHYT.

+ **Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở (nhà ở hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng):** Qua kết quả khảo sát, toàn huyện còn 28 hộ nghèo, cận nghèo đang khó khăn về nhà ở và đã chọn, giới thiệu, đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Định hỗ trợ 04 nhà; Hội Bảo trợ Người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em hỗ trợ 01 nhà; Ủy ban MTTQVN tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng 10 nhà, sửa chữa 05 nhà; còn lại 08 nhà đã đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện, Hội Chữ thập đỏ, các hội đoàn thể và UBND các xã, thị trấn huy động nguồn lực hỗ trợ.

+ **Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin:** Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo và các chương trình hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, sẽ phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, UBND các xã, thị trấn khảo sát, rà soát nhu cầu thực tế của từng hộ để kịp thời hỗ trợ từ

*các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đúng quy định; đồng thời phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm VH-TT huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách, đặc biệt các chính sách mới.*

4. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sớm ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghèo.

5. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, hội đoàn thể cấp tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở các lớp đào tạo nghề, tập huấn nghề; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, ưu tiên mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

6. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công, chính sách xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn. Tăng cường phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ ở cơ sở.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giải quyết các yêu cầu của công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng, người thụ hưởng gắn với công nghệ chuyên đổi số.

8. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình để qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cũng như nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả ở cơ sở. Tạo điều kiện để người dân tham gia, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình tại địa phương, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm quá trình thực hiện.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Văn phòng Quốc gia giảm nghèo sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện cách xác định lao động có thu nhập thấp.

2. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành mức hỗ trợ một (01) dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi quy định tại khoản 2 Điều 9, hỗ trợ phát triển sản xuất cho cộng đồng quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính, trong đó có quy định mức hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*).

3. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh có những văn bản hướng dẫn thực hiện, đặc biệt là hướng dẫn cụ thể hoặc có mô hình mẫu trong việc thực hiện Dự án 2, Tiểu Dự án 1 (dự án 3) để địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn đạt hiệu quả cao hơn.

4. Quy định đối tượng “*Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp*” được chi đào tạo



trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng. Tuy nhiên, đối chiếu quy định tại điểm a, khoản 9 Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định thì “*Người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp*” không được hỗ trợ. Vì vậy, đề nghị tỉnh có ý kiến đối với 02 nhóm đối tượng này để có cơ sở thực hiện.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 từ đầu năm 2023 đến nay trên địa bàn huyện, một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện trong thời gian đến, UBND huyện Tuy Phước báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - TB&XH, Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, hướng dẫn thực hiện đạt kết quả./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động - TB&XH;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV Ban chỉ đạo huyện;
- Phòng Lao động - TB&XH;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- PCVP-1, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**